



TỔNG QUAN

2011-2012
Tiến bộ
của
Phụ nữ
thế giới

THEO ĐUỔI
CÔNG LÝ



United Nations Entity for Gender Equality
and the Empowerment of Women

Tiến bộ của Phụ nữ thế giới năm 2011-2012: theo đuổi công lý

Báo cáo Tiến bộ của Phụ nữ thế giới năm nay bắt đầu với nghịch lý: thế kỷ qua đã chứng kiến sự chuyển hóa trong các quyền pháp lý của phụ nữ, với các quốc gia ở mọi khu vực trên thế giới đã mở rộng phạm vi những quyền lợi pháp lý của phụ nữ. Tuy nhiên đối với hầu hết phụ nữ trên thế giới, các bộ luật tồn tại trên giấy tờ không mang lại công bằng và công lý.

Trong năm 1911, chỉ có hai quốc gia trên thế giới cho phép phụ nữ bầu cử. Một thế kỷ sau, quyền đó của phụ nữ đã được công nhận trên toàn thế giới và phụ nữ đang thực hiện ảnh hưởng rộng lớn hơn bao giờ hết trong việc ra quyết định. Cùng với ảnh hưởng chính trị lớn hơn của phụ nữ, các quyền của phụ nữ ngày càng được công nhận nhiều hơn, không chỉ là những quyền chính trị và dân sự, mà còn là các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa. Ngày nay, 186 quốc gia trên thế giới đã phê chuẩn Công ước về xóa bỏ tất cả các hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ (CEDAW), là dấu hiệu cho thấy cam kết của các quốc gia này trong việc đáp ứng các quyền con người của phụ nữ và trẻ em gái, xóa bỏ những rào cản đối với vấn đề bình đẳng giới và đảm bảo công lý.

Tuy vậy, trong khi một số quốc gia đã có những bước tiến vượt bậc trong việc thúc đẩy bình đẳng giới, thì nhiều phụ nữ lại không có quyền được kiểm soát bản thân, không được có tiếng nói trong việc ra quyết định và bị từ chối quyền được bảo vệ khỏi bạo lực. Khoảng 600 triệu phụ nữ, chiếm hơn một nửa số phụ nữ đang có việc làm trên thế giới, đang phải làm những công việc dễ bị tổn thương, bị tước đoạt trong những công việc không đảm bảo an toàn, thường không được bảo hộ bằng pháp luật lao động. Bất chấp những tiến bộ lớn trong việc phát triển các khuôn

khô pháp luật, hàng triệu phụ nữ báo cáo rằng họ bị bạo lực trong cuộc sống, mà thường là do người thân gây ra. Trong khi đó, việc nhằm vào phụ nữ có hệ thống để thực hiện bạo lực tình dục thô bạo là bóng ma của các cuộc xung đột hiện đại.

Phân biệt đối xử tràn lan với phụ nữ đã tạo ra những trở ngại lớn đối với các quyền và rào cản đối với việc thực hiện Các mục tiêu thiên niên kỷ (MDG) - những mục tiêu cơ bản được để cộng đồng thế giới đặt ra để xóa đói nghèo - từ việc tăng cường sức khỏe bà mẹ tới việc phổ cập giáo dục và ngăn chặn sự lây lan của HIV và AIDS.

Mặc dầu bình đẳng giữa nam và nữ đã được đảm bảo trong Hiến pháp của 139 quốc gia và vùng lãnh thổ, những bộ luật không đầy đủ và các khoảng trống trong việc thực hiện đã khiến những bảo đảm đó trở thành lời hứa sáo rỗng, ít có tác động lên đời sống hàng ngày của phụ nữ. Trong nhiều hoàn cảnh, tại những nước giàu và cả những nước nghèo, cơ sở hạ tầng của ngành tư pháp - cảnh sát, tòa án và tư pháp - đều chối bỏ phụ nữ, và tự nó thể hiện trong những dịch vụ nghèo nàn và những thái độ thù địch của những người mà đáng ra trách nhiệm của họ là để đáp ứng những quyền của phụ nữ.

Báo cáo Tiến bộ của Phụ nữ thế giới cho thấy những hệ thống luật pháp và tư pháp nếu vận hành tốt có thể là cơ chế sống còn để phụ nữ có thể đạt được những quyền của họ. Họ có thể kiến tạo xã hội thông qua việc chỉ trách nhiệm, chấm dứt việc lạm dụng quyền lực và tạo ra những chuẩn mực mới. Tòa án là điểm quan trọng đứng ra chịu trách nhiệm cho cá nhân người phụ nữ đòi hỏi quyền và tạo ra những tiền lệ pháp lý mà có thể mang lại lợi ích cho hàng triệu người khác.

Báo cáo này cũng nhấn mạnh những phương cách mà theo đó các chính phủ và xã hội dân sự làm việc cùng nhau để cải cách luật pháp vào tạo ra những mẫu hình dịch vụ thực hiện công lý mà có thể đáp ứng những nhu cầu của phụ nữ. Điều đó cũng cho thấy các chính phủ và xã hội dân sự này cũng đang ứng phó với những thách thức đảm bảo cho phụ nữ tiếp cận công lý trong những tình huống thách thức nhất, bao gồm cả trong hoàn cảnh đa pháp lý, trong thời gian xảy ra xung đột hoặc hậu xung đột.

Báo cáo *Tiến bộ của Phụ nữ thế giới* nêu sơ lược mười khuyến nghị để làm các hệ thống

tư pháp vận hành vì phụ nữ. Những khuyến

ng nghị này là có cơ sở và khả thi, nếu chúng

được thực hiện thì sẽ mang lại tiềm năng to

lớn để gia tăng việc phụ nữ tiếp cận công lý

và thúc đẩy bình đẳng giới.

Hỗ trợ các cơ sở bảo vệ luật pháp cho phụ nữ

Các cơ sở bảo vệ luật pháp cho phụ nữ là mặt trận tiên phong trong việc thúc đẩy các hệ thống tư pháp vận hành vì phụ nữ. Ở những nơi nguồn tài chính của chính phủ giành cho chi phí tư vấn pháp lý còn hạn hẹp, các cơ sở bảo vệ pháp luật cho phụ nữ sẽ cùng tham gia cung cấp tư vấn và hỗ trợ để phụ nữ theo đuổi việc thưa kiện, chấm dứt bạo lực, yêu cầu ly hôn hoặc đòi lại ruộng đất họ có quyền được hưởng.

Những cơ sở bảo vệ luật pháp này đã đi đầu trong nỗ lực cải tổ luật pháp và những vụ kiện mang tầm chiến lược giúp thay đổi diện mạo quyền lợi của phụ nữ tại các quốc gia, trong khu vực và trên thế giới (xem Bảng 1).

Những tổ chức luật pháp này cũng là những cơ quan đi đầu trong việc can thiệp hiệu quả tại những môi trường đa pháp luật, điều này chứng tỏ có thể vận hành hệ thống đa pháp luật song hành cùng việc hỗ trợ văn hóa, phong tục và các thông lệ địa phương.

Bảng 1: Cân bằng các thước đo: Những vụ kiện quan trọng thay đổi cuộc sống phụ nữ

Những vụ kiện này đã giúp phụ nữ tiếp cận với tư pháp nhiều hơn tại mọi quốc gia trên thế giới. Một số vụ kiện đã thúc đẩy nhận thức mang tính pháp lý về quyền phụ nữ được quy định trong luật pháp quốc tế, một số khác tăng cường và giúp giải thích rõ những quy phạm pháp luật trong các văn bản; một số vụ kiện đã thách thức các điều luật cần phải được bãi bỏ; và một số vụ kiện giúp xây dựng nên những bộ luật mới. Tất cả đã giúp mang lại những thay đổi tích cực cho đời sống của những người phụ nữ.

Meera Dhungana thay mặt FWLD và HMG

Tại Nepal, luật pháp đã từng bãi miễn nam giới khỏi bị khởi tố vì tội cưỡng bức tình dục vợ mình. Vào năm 2002, trong một vụ kiện do Diễn đàn Phụ nữ, Luật pháp và Phát triển khởi kiện, Tòa án tối cao đã yêu cầu Quốc hội sửa đổi luật hiếp dâm. Đến nay, 52 quốc gia trên toàn thế giới đã hình sự hóa một cách cụ thể tội cưỡng dâm trong hôn nhân trong các bộ luật hình sự của mình.

Phán quyết của Tòa án Hiến pháp Colombia

Trong năm 2006, tổ chức Liên kết Phụ nữ thế giới thay mặt cô Martha Solay đã khởi kiện bộ luật cấm các bác sỹ phá thai để cứu sống cô này. Tòa án đã kết luận bộ luật trên vi phạm những quyền lợi căn bản của phụ nữ và khẳng định nạo phá thai cần phải được thực hiện trong một số trường hợp nhất định.

Ví dụ, tại Ecuador nơi Hiến pháp có quy định người dân tộc thiểu số có quyền quyết định các hệ thống tư pháp của mình, phụ nữ tại hai cộng đồng thiểu số Kichawa đã xây dựng Reglamentos de Buena Convivencia (Bộ luật Sống đẹp), kết hợp những chuẩn mực mang tính tập quán với những nguyên tắc của quyền con người để giải quyết vấn đề bạo hành tại gia đình và giúp phụ nữ tiếp cận với công lý.

Tại Indonesia, PEKKA, một tổ chức phi chính phủ (NGO) địa phương đã mở các khóa tập huấn về hỗ trợ pháp lý dựa vào cộng đồng giúp phụ nữ sử dụng các tòa án tôn giáo để đăng ký kết hôn và ly hôn một cách hợp pháp, giúp họ có thể tiếp cận với các dịch vụ công và các tiện ích khác. PEKKA cũng đã vận động Chính phủ tăng số lượng các tòa án ven tinh và bãi bỏ các loại phí tại tòa án để phụ nữ có thể tiếp cận các tòa án dễ dàng hơn.

Unity Dow và Tổng chương lý của Cộng hòa Botswana

Bất chấp việc Unity Dow là một công dân được sinh ra và lớn lên ở Botswana, luật pháp cho rằng vì cô đã kết hôn với người nước ngoài, nên hai người con của họ cần phải có giấy phép định cư và không được hưởng quyền công dân. Vụ kiện mang tính bước ngoặt vào năm 1992 này đã khẳng định đảm bảo sự bình đẳng trong Hiến pháp đối với các quyền công dân của phụ nữ.

Velez và những nhân viên khác chống lại Công ty Dược phẩm Novartis

Trong vụ việc phân biệt đối xử với phụ nữ lớn nhất bị khởi kiện tại Mỹ, 12 nữ nhân viên của Công ty dược phẩm Novartis đã cáo buộc họ bị phân biệt đối xử về thu nhập và cơ hội thăng tiến. Bồi thẩm đoàn đã thống nhất ủng hộ các nhân viên này và công ty Novartis đồng ý trả 175 triệu USD để giải quyết vụ việc, trong đó có 22.5 triệu USD để cải tổ các chính sách và chương trình để thúc đẩy bình đẳng tại công sở.

Thực hiện cải tổ luật pháp mang tính nhạy cảm giới

Cải tổ những bộ luật nhạy cảm giới đặt nền móng cho việc phụ nữ tiếp cận với công lý. Thiếu vắng một nền tảng pháp luật vững chắc, những nỗ lực để phụ nữ dễ dàng tiếp cận hơn với tòa án, cảnh sát bắt kỳ thị hơn đối với những khiếu nại của phụ nữ và những cải tổ cần thiết đối với các thủ tục hành chính của tư pháp đã đặt nền móng cho vấn đề này.

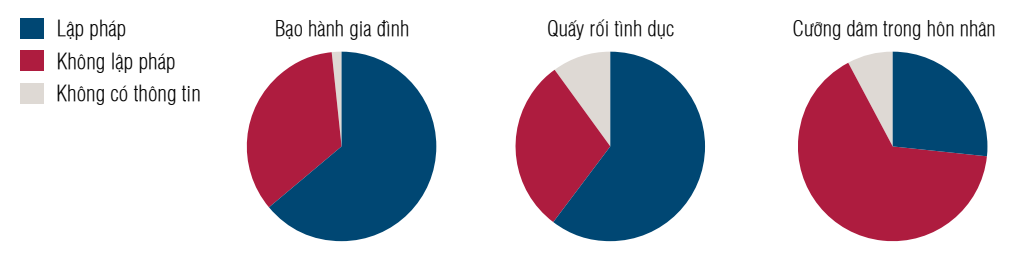
CEDAW cung cấp những tiêu chuẩn vàng đã được quốc tế nhất trí để cải tổ luật pháp để có thể đạt được bình đẳng giới. Cần phải có hành động để hủy bỏ những bộ luật rõ ràng định kiến đối với phụ nữ; và mở rộng hiệu lực của pháp luật bao trùm cho cả lĩnh vực mang tính riêng tư bao gồm việc bảo vệ phụ nữ khỏi bạo lực gia đình; và để giải quyết những tác động thực sự của các bộ luật đối với cuộc sống phụ nữ.

- 173 quốc gia đảm bảo trả lương thai sản
- 139 hiến pháp đảm bảo bình đẳng giới
- 125 quốc gia xem bạo lực gia đình là trái pháp luật (Xem Bảng số liệu 1)
- 117 quốc gia có điều luật về công bằng thu nhập
- 115 quốc gia đảm bảo quyền sở hữu công bằng cho phụ nữ

- 127 quốc gia không hình sự hóa một cách cụ thể tội cưỡng dâm trong hôn nhân
- 61 quốc gia quyết liệt ngăn cấm quyền phá thai của phụ nữ
- 53 phụ nữ làm những công việc dễ bị tổn thương
- 50 quốc gia quy định tuổi kết hôn hợp pháp ở phụ nữ thấp hơn nam giới
- 10-30% là khoảng cách về thu nhập bình quân giữa phụ nữ và nam giới

BẢNG SỐ LIỆU 1: Các bộ luật về bạo lực chống lại phụ nữ

2/3 các quốc gia có các điều luật chống lại bạo lực gia đình nhưng nhiều quốc gia vẫn không hình sự hóa một cách cụ thể các vụ cưỡng dâm trong hôn nhân.



Nguồn: Phụ lục 4, Tiến bộ của Phụ nữ thế giới 2011–2012

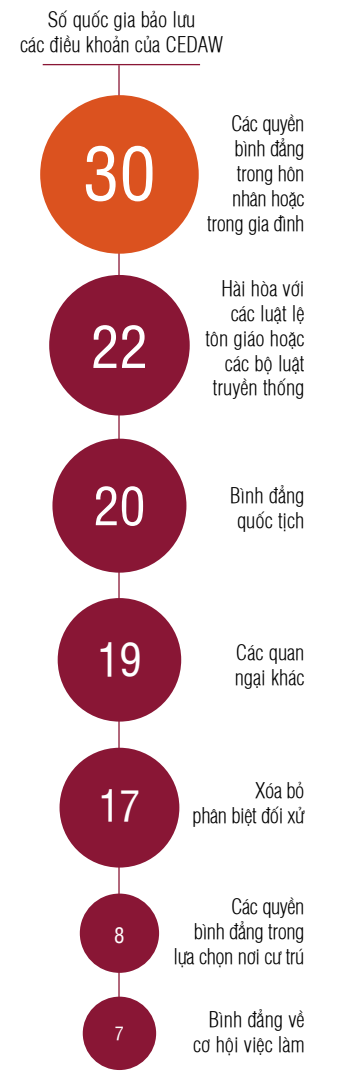
Tuy nhiên bất chấp những tiến bộ đó, vẫn còn những bộ luật phân biệt đối xử, những khoảng trống trong các thể chế luật pháp và những thất bại trong việc thực thi pháp luật cho thấy phụ nữ tiếp tục bị từ chối các quyền lợi của họ.

Trong khi CEDEW đã được hầu hết các thành viên của Liên hợp quốc phê chuẩn, đây là một trong những điều ước có nhiều điều khoản bị bảo lưu nhất. Các điều khoản bị bảo lưu nhiều nhất là tại điều 16, điều khoản đảm bảo các quyền của phụ nữ trong hôn nhân và gia đình (xem Bảng số liệu 2). Loại bỏ những điều khoản bảo lưu này là một bước đi quan trọng trong việc tạo ra một thể chế pháp lý hỗ trợ quyền lợi của phụ nữ.

Các bộ luật cần phải được soạn thảo hướng đến việc thực thi, bao gồm những quyền hạn, thủ tục, nguồn tài chính và cơ chế trách nhiệm rõ ràng. Ví dụ tại 45 quốc gia, luật về bạo lực gia đình bao gồm những đảm bảo về việc hỗ trợ pháp lý miễn phí cho phụ nữ. Ở Nepal, việc miễn thuế trong chuyển giao quyền sử hữu đất đai đã giúp đảm bảo việc thực thi pháp luật về quyền thừa kế công bằng, tạo ra nền móng tảng quyền sở hữu tài sản của phụ nữ. Tại Thụy Điển, việc không cho phép chuyển đổi sang tiền mặt đối với “kỳ nghỉ của bố” đã làm gia tăng việc các ông bố nghỉ khi con mới sinh, giúp giải quyết khoảng cách về thu nhập giới.

BẢNG SỐ LIỆU 2: Bảo lưu các điều khoản của CEDAW

30 quốc gia có những bảo lưu liên quan đến các quyền bình đẳng trong hôn nhân hay gia đình.



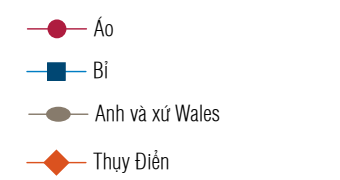
Nguồn: Phụ lục 5, Tiến bộ của Phụ nữ thế giới 2011–2012

Điểm tư vấn toàn diện để giảm bớt lỗi hỏng trong chuỗi hỗ trợ tư pháp

Chuỗi hỗ trợ tư pháp, một loạt các bước cần thiết mà một phụ nữ cần làm để đòi bồi thường, được xem đã bị xói mòn, theo đó nhiều vụ kiện đã bị từ bỏ giữa chừng khi tiến hành thông qua hệ thống này. Do đó, chỉ có một phần nhỏ các vụ kiện bị kết án hoặc kết thúc với kết quả công bằng.

BẢNG SỐ LIỆU 3: Sự suy giảm trong theo đuổi các vụ kiện hãm hiếp ở một số nước châu Âu

Chỉ một tỉ lệ nhỏ các vụ hiếp dâm được báo cáo có kết án



Nguồn: Lovett and Kelly 2009.

Một nghiên cứu của các quốc gia châu Âu năm 2009 cho thấy, trung bình 14% các vụ tố cáo hiếp dâm bị kết án, tỉ lệ này nhiều khi chỉ được khoảng 5% ở một số quốc gia (xem Bảng số liệu 3).

Một cách giảm thiểu tình trạng bất lực này là đầu tư vào các điểm tư vấn toàn diện, giúp mang lại những dịch vụ quan trọng tại cùng một nơi để thu thập những bằng chứng pháp y, và tư vấn về luật pháp, dịch vụ chăm sóc y tế và những dịch vụ khác để hỗ trợ phụ nữ. Các Trung tâm Chăm sóc Thuthuzela (TCC) ở Nam Phi là một ví dụ thành công của mô hình này.

Những trung tâm này đặt tại các bệnh viện công và cung cấp dịch vụ cấp cứu, tư vấn và chuẩn bị khởi kiện ra tòa với một thái độ thân thiện và hòa hợp.

Mục tiêu của các trung tâm này là giải quyết các nhu cầu về y tế và xã hội cho các nạn nhân của bạo lực tình dục, giảm thiểu sự ngược đãi, cải thiện tỷ lệ kết án và giảm sự trì hoãn của các phiên tòa.

TCC có sự tham gia của các nhân viên y tế, nhân viên phục vụ xã hội và cảnh sát, luôn kết nối đường dây nóng 24/24. Những vụ việc hiếp dâm được TCC Soweto ở tỉnh Gauteng hỗ trợ khởi kiện bị kết án lên tới 89%, so với tỉ lệ trung bình ở Nam Phi là 7%. Mô hình Thuthuzela hiện nay đã được nhân rộng ở nhiều nước khác, trong đó có Chile và Ethiopia.

Ưu tiên phụ nữ trong việc thực thi pháp luật

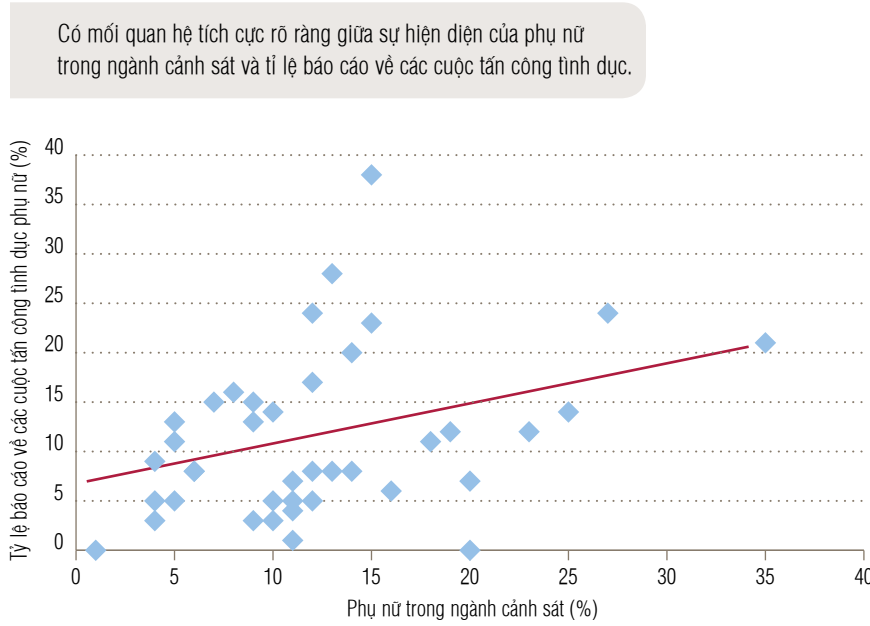
Không có báo cáo đầy đủ về những tội ác chống lại phụ nữ là một vấn đề nghiêm trọng ở khắp nơi trên thế giới. Ở 57 quốc gia, những khảo sát về tội phạm cho thấy bình quân có 10% phụ nữ cho rằng họ từng bị quấy rối tình dục, nhưng chỉ có 11% trong số đó báo cáo các vụ việc này. So với những tội phạm thông thường như trộm cắp, trung bình 8% phụ nữ bị trộm cắp nhưng 38% trong số đó đã báo cáo sự việc.

Ưu tiên phụ nữ trong việc thực hiện các dịch vụ tư pháp có thể giúp phụ nữ tăng cường tiếp cận với công lý. Số liệu cho thấy hiện hữu mối quan hệ tích cực giữa sự hiện diện của cảnh sát nữ và các trường hợp báo cáo các vụ xâm hại tình dục (xem Bảng 4). Ở Liberia thời hậu chiến, việc triển khai một trung đội cảnh sát nữ người Ấn Độ đã dẫn đến việc tăng các trường hợp được báo cáo và cũng tăng thêm tỉ lệ phụ nữ được tuyển dụng vào làm việc tại lực lượng này. Bất chấp những lợi ích này, sự hiện diện của phụ nữ trong lực lượng cảnh sát không vượt quá 13% tại bất kỳ khu vực nào trên thế giới.

Những lợi ích trong việc tuyển dụng phụ nữ vào lực lượng cảnh sát không phải tự nhiên mà có: đầu tư là điều cần thiết. Kinh nghiệm từ châu Mỹ La tinh và những nơi khác cho thấy các đồn cảnh sát nữ và những quầy trợ giúp về giới cần phải được đầu tư thỏa đáng, và những nhân viên ở đây cần phải được huấn luyện nghiệp vụ, khen thưởng thích đáng và những nỗ lực của họ cần phải được ghi nhận.

Hơn thế nữa, tuyển dụng cảnh sát nữ và đầu tư vào quầy tư vấn về giới cần phải được thực hiện trong một chiến lược tổng thể để huấn luyện và xây dựng năng lực cho tất cả các cảnh sát để có thể đáp ứng được đầy đủ các nhu cầu của phụ nữ.

BẢNG SỐ LIỆU 4: Phụ nữ trong ngành cảnh sát và các trường hợp báo cáo về xâm hại phụ nữ



Nguồn: Báo cáo Phân tích của Tổ chức Phụ nữ LHQ dựa vào số liệu về tỉ lệ nữ trong ngành cảnh sát của UNODC 2009 và số liệu về các vụ báo cáo về tấn công tình dục từ ICVS (số liệu mới nhất).

Đầu tư để phụ nữ tăng cường tiếp cận pháp luật

Để các hệ thống pháp luật vận hành vì phụ nữ - thông qua việc thúc đẩy cải tổ pháp luật hoặc hỗ trợ trợ giúp pháp lý, xây dựng các điểm tư vấn toàn diện và tập huấn cho các thẩm phán - đều phải cần phải đầu tư. Công nhận tầm quan trọng của việc tăng cường hiệu lực của luật pháp, các chính phủ phải đầu tư thích đáng vào hệ thống trợ giúp pháp lý. Tuy nhiên, nguồn tài chính phục vụ cho mục tiêu bình đẳng giới vẫn còn thấp.

Trong năm 2009, các nhà tài trợ thuộc Ủy ban Hỗ trợ Phát triển của Cơ quan Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD-DAC) đã phân bổ 4,2 tỉ USD cho pháp lý, trong đó Mỹ và Liên minh Châu Âu (EU) cùng nhau đóng góp khoảng 70%. Iraq, Afganistan và Mexico, lãnh thổ bị chiếm đóng Palestien và Pakistan là những quốc gia nhận được nguồn viện trợ này nhiều nhất. Trong tổng số khoản viện trợ này, 206 triệu USD (5%) được phân bổ cho các chương trình mà trong đó bình đẳng giới được ưu tiên cao nhất. 633 triệu USD khác (15%) được phân bổ cho các chương trình mà trong đó bình đẳng giới được ưu tiên thứ hai. Trong năm 2009 EU đã không phân bổ cho các chương trình pháp lý mà trong đó bình đẳng giới được ưu tiên cao nhất.

Thụy Điển, Canada, Đan Mạch, Na-uy và Đức là những nhà tài trợ lớn nhất cho các chương trình giành ưu tiên cao nhất cho bình đẳng giới, hỗ trợ các hoạt động bao gồm đào tạo thẩm phán; hỗ trợ pháp lý cho những người sống sót sau bạo hành; tạo điều kiện cho phụ nữ tham gia vào việc thiết lập hòa bình và tái hòa giải; tái hòa nhập những nạn nhân của nạn buôn bán người; và các chiến dịch tăng cường nhận thức để giảm nạn tảo hôn. Guatemala, Burkina Faso, Cộng hòa Dân chủ Congo, Afghanistan và Colombia nhận được hầu hết hỗ trợ pháp lý tập trung vào bình đẳng giới trong năm 2009.

Trong thập kỷ từ năm 2000 đến 2010, Ngân hàng Thế giới đã phân bổ 874 tỉ USD cho 6.382 dự án và nguồn tài trợ, trong đó 126 tỉ USD (14%) đã được phân bổ cho hành chính công, luật pháp và tư pháp. Trong thời gian này, 21 dự án có bao gồm những cấu phần về bình đẳng giới và hiệu lực của pháp luật, hỗ trợ các hoạt động như tăng cường cơ sở hạ tầng của tòa án để thân thiện hơn với phụ nữ; tuyển dụng và xây dựng năng lực cho những người tư vấn pháp lý; và hỗ trợ chính sách để cải tổ pháp lý. Tổng ngân sách phân bổ cho cấu phần bình đẳng giới trong những dự án này lên tới 7,3 tỉ USD.

Tháng 12/2010, Ngân hàng thế giới đã hoàn thành tiến trình tái phân bổ nguồn tài chính của Hiệp hội Phát triển Thế giới (IDA), theo đó 51 nhà tài trợ cam kết hỗ trợ 49,3 tỉ USD cho những quốc gia nghèo nhất từ năm 2011 đến 2014. Trong giai đoạn này, có 4 lĩnh vực trọng tâm đặc biệt được thông qua, trong đó có bình đẳng giới. Đây là một cơ hội quan trọng đảm bảo việc tiếp cận với công lý của phụ nữ nhận được nguồn tài trợ lớn hơn từ Ngân hàng thế giới trong tương lai.

Đào tạo thẩm phán và giám sát các quyết định

Công bằng, thông tin thông suốt và không định kiến trong việc ra quyết định tại tòa án là một yếu tố thiết yếu để đảm bảo phụ nữ có thể đạt được công lý khi đến với tòa. Tuy nhiên, ngay cả khi các luật lệ đã được thiết lập để đảm bảo quyền phụ nữ, không phải lúc nào những điều luật này cũng được các thẩm phán áp dụng một cách đúng đắn và công bằng.

Những tổ chức như Hội các Nữ thẩm phán thế giới và Sakshi, một tổ chức NGO của Ấn Độ, cung cấp các thẩm phán cả nam lẫn nữ, họ được đào tạo chuyên sâu và có thể thảo luận những thách thức mà họ gặp phải, có thể giúp xây dựng những hiểu biết, và cả cam kết về vấn đề bình đẳng giới. Tác động của nỗ lực này được thể hiện thông qua hàng chục vụ án mang tính đột phá đã được phán quyết bởi các thẩm phán đã tham dự những khóa đào tạo này. (xem Bảng 2)

Cần phải có sự giám sát mang tính hệ thống những phán quyết của tòa án ở cấp độ quốc gia để cung cấp cho phụ nữ khả năng đạt được công lý và cho phép xã hội dân sự và chính phủ giám sát việc thực thi của tòa án về quyền phụ nữ.

Bảng 2: Vishaka và quyền ra các quyết định nhạy cảm về vấn đề giới

Năm 1996, Sakshi, một tổ chức NGO của Ấn Độ đã phỏng vấn các thẩm phán, luật sư và các đương sự nữ để tìm hiểu về tác động của nhận thức pháp luật và việc ra quyết định đối với những phụ nữ tìm đến tòa án. Hơn 2/3 thẩm phán cho rằng phụ nữ ăn mặc khêu gợi đã mời gọi hành động hiếp dâm.

Sakshi đã phát triển một chương trình nhằm thay đổi định kiến và hình mẫu giới Và chương trình này đã được mở rộng ra 16 quốc gia trong khu vực châu Á Thái bình dương. Cựu Chánh án Ấn Độ Jagdish Sharan Verma là một trong những người đầu tiên tham gia chương trình này.

Thời gian ngắn sau đó, thẩm phán Verma đã có cơ hội để áp dụng những điều ông đã được học vào thực tế. Khi Bhanwari Devi bị một nhóm đàn ông địa phương cưỡng bức, là một cán bộ xã hội tại một làng quê ở Rajasthan, cô không chỉ khởi tố vụ việc này mà còn muốn tìm kiếm một biện pháp khắc phục tốt hơn cho những người phụ nữ gặp nạn trong khi làm việc.

Được hỗ trợ bởi năm tổ chức của phụ nữ, trong đó có tổ chức Vishaka, và Naina Kapur, thành viên sáng lập của Sakshi và là một tư vấn viên hàng đầu, Bhanwari đã đưa vụ việc ra Tòa án tối cao Ấn Độ. Tại đây họ đã giành chiến thắng trong vụ việc được coi là quấy rối tình dục đầu tiên tại công sở.

Là một trong những thẩm phán đi đầu trong vụ kiện này, Thẩm phán Verma đã không nao núng trước thực tế không có các bộ luật quy định về quấy rối tình dục. Ông đã nhận thức rằng quyền bình đẳng giới và quyền có được một môi trường làm việc an toàn đã được đảm bảo trong Hiến pháp và trách nhiệm quốc tế của Ấn Độ theo công ước CEDAW. Tòa án đã sử dụng vụ án này để ban hành những hướng dẫn có hiệu lực pháp lý toàn diện đầu tiên về vấn đề quấy rối tình dục ở tại các cơ sở làm việc nhà nước và tư nhân.

Phán quyết của Vishaka đã có ảnh hưởng đến một vụ việc tương tự ở Bangladesh và việc cải tổ luật pháp ở Pakistan, và cho đến nay gần 500 triệu phụ nữ trong độ tuổi lao động ở ba quốc gia này đã có được sự bảo hộ cần thiết của pháp luật để không bị lạm dụng và quấy rối tại nơi làm việc.

Tăng cường sự tiếp cận của phụ nữ đối với tòa án và các ủy ban sự thật trong và sau xung đột

Bạo lực tình dục vẫn được xem như là một chiến thuật của các cuộc xung đột và đã bị lạm dụng một cách hệ thống và chủ ý trong nhiều thế kỷ qua. Nó được sử dụng nhằm chống lại cộng đồng dân cư như việc lây truyền HIV có chủ ý, bị ép buộc có thai, bắt buộc phải di chuyển khỏi chỗ ở, và đe dọa cả cộng đồng.

Những tiến bộ quan trọng trong luật pháp quốc tế trong hai thập kỷ qua lần đầu tiên đã giúp kết án những tội phạm bạo lực tình dục (xem Bảng 3). Để tăng các trường hợp bị kết án, điều quan trọng là các tòa án quốc tế cần ưu tiên xét xử những tội ác dựa trên cơ sở giới trong các chiến lược truy tố.

Hơn thế nữa, các biện pháp cần phải được áp dụng để phụ nữ có thể tiếp cận dễ dàng hơn các tòa án cũng như các diễn đàn pháp lý, như ủy ban sự thật. Cách duy nhất để đảm bảo những điều này là phụ nữ phải đóng vai trò trung tâm trong vấn đề xác định mục tiêu, án xá và thiết kế tất cả những cơ chế pháp lý hậu xung đột.

Các biện pháp có thể tạo ra những khác biệt bao gồm hỗ trợ tài chính, chăm sóc cho trẻ nhỏ và phương tiện giao thông để giúp phụ nữ vượt qua những rào cản thực tế đối với sự tham gia của họ; tư vấn tâm lý, chăm sóc y tế và hỗ trợ dài hạn; và tổ chức những phiên trao đổi ý kiến để giúp phụ nữ giải bày về bạo lực tình dục.

Tại Cộng hòa Dân chủ Congo, các tòa án lưu động đang mang lại công lý cho phụ nữ, sẵn sàng xử lý nhanh để điều tra và kết án thủ phạm. Trong năm 2010, chín tòa án lưu động đã ra phán quyết 186 vụ án, trong đó có 115 vụ hiếp dâm, 95 trong số đó đã bị kết án với mức án từ 3 đến 20 năm tù.

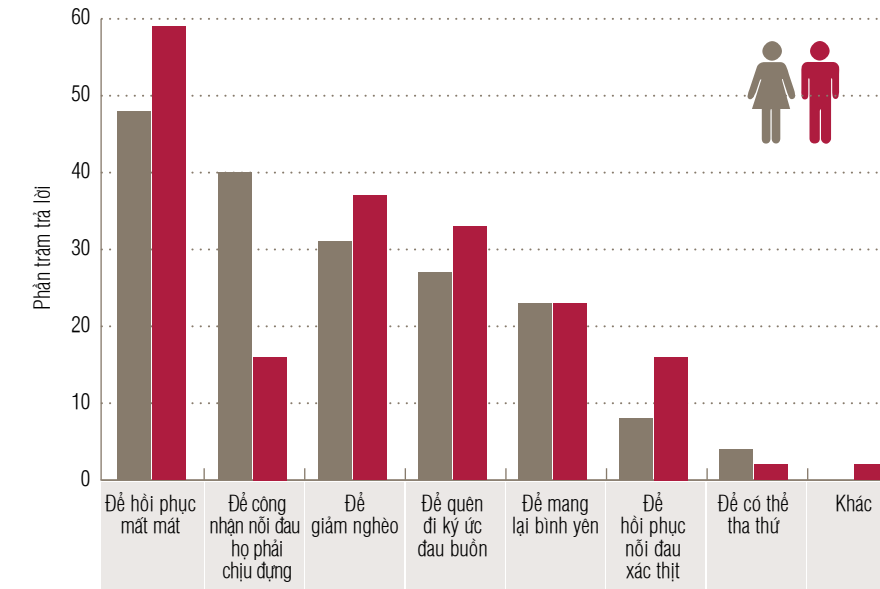
Vào tháng 2 năm 2011, một phiên tòa di động như vậy đã kết án những tội phạm vi phạm nhân quyền đầu tiên, buộc tội 9 quân nhân đã hãm hiếp hơn 40 phụ nữ và trẻ em gái tại Fizi chỉ vài tuần trước đó.

Thực thi những chương trình bồi thường liên quan đến giới

BẢNG SỐ LIỆU 5:

Nhận thức của phụ nữ và nam giới về việc tại sao bồi thường là vấn đề quan trọng tại Cộng hòa Trung Phi

Phụ nữ luôn yêu cầu xin lỗi và trừng phạt những ai chịu trách nhiệm về việc xâm hại nhiều hơn nam giới.



Nguồn: Dựa vào số liệu từ Vinck and Pham 2010a và 2010b.

Trong khi cộng đồng quốc tế đã giành nguồn tài chính dồi dào cho các tòa án quốc tế và những cơ chế pháp lý chuyển đổi khác, điều này vẫn không bắt kịp với cam kết tương tự trong việc hỗ trợ các Quốc gia thực thi nghĩa vụ của họ đối với vấn đề bồi thường trong pháp lý.

Để mang lại lợi ích cho phụ nữ, các chương trình bồi thường cần phải tính đến tất cả các dạng bạo lực tình dục và bạo lực giới, bao gồm những biện pháp mang tính cá nhân, cộng đồng các biện pháp mang tính hình tượng cũng như việc tiếp cận với các dịch vụ và bồi thường đất đai.

Tại Sierra Leone, Ủy ban Quốc gia và Hành động Xã hội của Chính phủ, được sự hỗ trợ bởi Quy Ủy thác của Liên hợp quốc nhằm Chấm dứt Bạo lực đối với phụ nữ và Quy Xây dựng hòa bình của Liên hợp quốc đang tiến hành chương trình bồi thường nhằm đến 650 phụ nữ đã từng trả qua bạo lực tình dục, nhằm thúc đẩy việc tăng quyền năng cho phụ nữ về lâu về dài.

Hiện nay, 300 phụ nữ đã được hỗ trợ số vốn nhỏ để kinh doanh nhỏ và được tập huấn các kỹ năng ở 14 khu vực trong nước. Vào tháng 3/2011, tại một buổi lễ tại Freetown, 90 phụ nữ đầu tiên đã hoàn thành các khóa tập huấn như xóa mù chữ, lái xe, kỹ năng sử dụng máy tính, làm xà phòng và làm tóc.

Bảng 3: Hai thập kỷ của những tiến bộ vượt bậc trong luật pháp quốc tế

Trong quá khứ, ảnh hưởng của các cuộc xung đột đối với phụ nữ hiếm khi được công nhận trong luật pháp quốc tế. Do đó, những mất mát do phụ nữ gánh chịu thường bị chối bỏ và không được ghi nhận trong lịch sử. Tuy nhiên, trong hai thập kỷ qua, đã có những tiến bộ đáng kể trong việc công nhận và truy tố những tội phạm bạo lực tình dục trong thời gian xảy ra các cuộc xung đột.

Trong Công ước Geneva 1929, bạo lực tình dục được xem là một hành động gây thương tổn, chứ không phải là một tội ác bạo lực. Hiến chương của Tòa án Nuremberg và Tokyo đã được xây dựng để xét xử các tội phạm chiến tranh sau Thế chiến thứ II, không bao gồm tội hiếp dâm.

Công ước Geneva năm 1949 ghi rõ rằng “phụ nữ được bảo vệ đặc biệt khỏi bất kỳ hành động tấn công nào nhằm vào danh dự của họ”, nhưng hiếp dâm không được liệt kê là một “sự vi phạm nghiêm trọng” Công ước này.

1993

Tòa án Hình sự Quốc tế xét xử nhà cựu lãnh đạo của Nam Tư cũ đã được thiết lập. Quy chế của tòa án này cũng công nhận hiếp dâm là một tội ác chống lại loài người và một loạt các vụ án quan trọng đã xác nhận bạo lực tình dục là một tội ác chiến tranh nghiêm trọng. Cho đến nay, Tòa án này đã 29 lần tuyên án đối với bạo lực tình dục.

1998

Trong vụ án Công tố viên và *Akayesu*, *Tòa án Hình sự Quốc tế ở Rwanda*, lần đầu tiên hiếp dâm được xem là một tội ác diệt chủng và là tội ác chống lại loài người. Cho đến nay, tòa án này đã 11 lần tuyên án đối với bạo lực tình dục.

2000

Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc đã ra nghị quyết 1325 công nhận vai trò của phụ nữ trong việc kiến tạo hòa bình, nhấn mạnh đến nhu cầu của họ cần được tham gia đầy đủ vào tất cả các nỗ lực để thúc đẩy hòa bình và an ninh.

2002

Đạo luật Rome, được thiết lập tại Tòa án Hình sự Quốc tế, đã luật hóa một loạt các tội ác tình dục và liên quan đến giới, xem đây là tội ác quốc tế. 12 trong số 23 bản cáo trạng do Tòa án này công bố có những cáo buộc về bạo lực tình dục.

Trong *Công tố viên v Brima et al*, Tòa án Đặc biệt cho Sierra Leone đã công nhận cưỡng hôn là một tội ác phi nhân tính, là một tội ác chống lại loài người.

2008-2010

Nghị quyết 1820 của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc đã kêu gọi những hành động hiệu quả để ngăn chặn và ứng phó với những hành động bạo lực tình dục, như là một phần chính yếu của duy trì an ninh và hòa bình quốc tế.

Nghị quyết 1888, 1889 và 1960 đã cung cấp những nền tảng cơ bản cho việc thực thi nghị quyết 1325 và 1820.

Thiết lập chỉ tiêu cơ cấu để thúc đẩy số nghị sĩ nữ

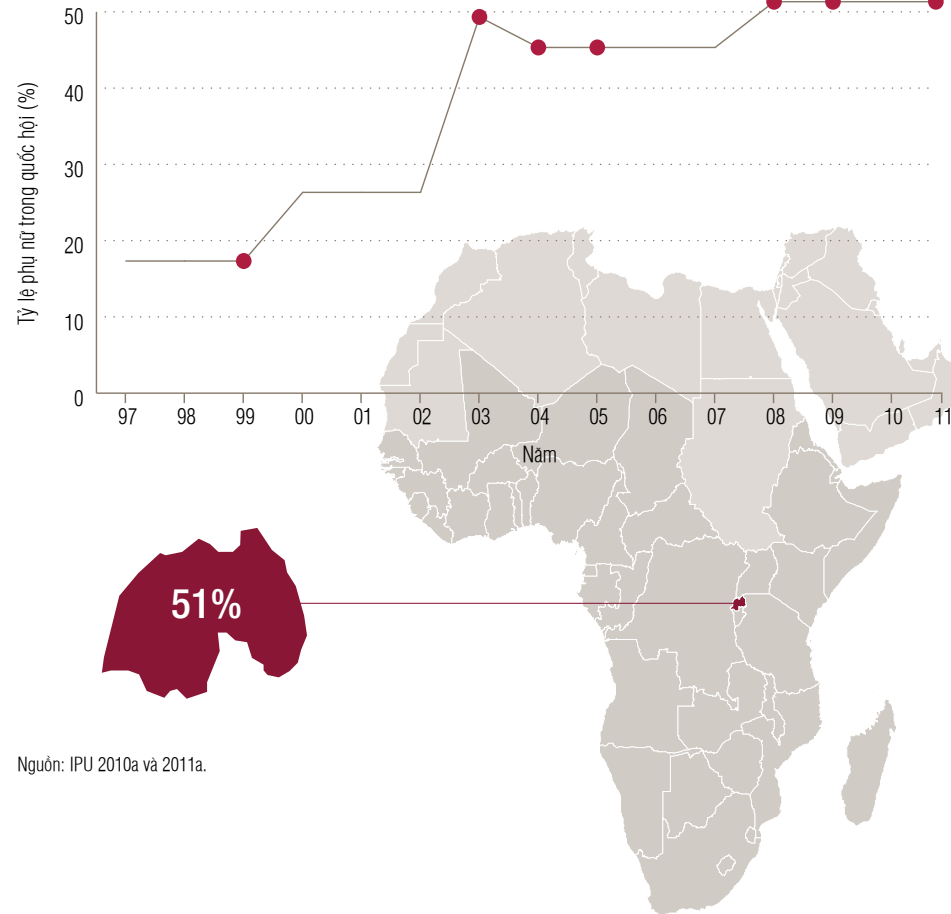
BẢNG SỐ LIỆU 6: Tỷ lệ phụ nữ trong quốc hội và những cải tổ luật pháp ở Rwanda

Những bộ luật tiến bộ về quyền phụ nữ tăng lên theo đã tăng của số phụ nữ tham gia vào quốc hội.

- Luật Thừa kế (1999) thiết lập bình đẳng giới trong quyền thừa kế và sở hữu bất động sản.
- Hiến pháp (2003) coi trọng nguyên tắc bình đẳng giới và không phân biệt đối xử, ghi rõ phụ nữ cần phải nắm giữ ít nhất 30% các vị trí trong việc ra quyết định tại mọi cấp.
- Chính sách Địa chính Quốc gia (2004) và Luật Đất đai (2005) mang lại quyền bình đẳng trong việc sở hữu đất đai theo phong tục cũng như trong các quy định pháp luật.
- Luật Ngăn ngừa và Trừng phạt Bạo hành trên cơ sở giới được thông qua năm 2008 và cưỡng dâm trong hôn nhân bị hình sự hóa trong năm 2009.
- 51% các nghị sĩ quốc hội và một nửa số thẩm phán của tòa án Tối cao là phụ nữ, bao gồm cả Chánh án (2011).

Ở những quốc gia nơi số lượng nữ giới có mặt tại quốc hội gia tăng đáng kể, những bộ luật thúc đẩy quyền phụ nữ mới thường được chấp hành.

Từ Nepal đến Costa Rica, từ Rwanda đến Tây Ban Nha, các nước này đều thiết lập chỉ tiêu cơ cấu nữ nghị sĩ quốc hội để tăng số lượng phụ nữ tham gia vào chính trường này, đồng thời cũng thông qua những bộ luật tiến bộ về quyền sử dụng đất, bạo hành chống lại phụ nữ, chăm sóc y tế và việc làm. Ở những nơi phụ nữ tập trung lại, đôi khi bước qua cả giành giới đảng phái, để đảm bảo các quyền lợi của phụ nữ được đưa ra, những thay đổi đã đến sau đó.



Nguồn: IPU 2010a và 2011a.

Tuyên bố Hành động của Hội nghị toàn cầu về Phụ nữ tại Bắc Kinh đã kêu gọi sự cân bằng về giới trong các cơ quan chính phủ, trong khi Công ước CEDAW đưa ra việc sử dụng những biện pháp đặc biệt hiện thời, bao gồm sử dụng các chỉ tiêu, để tăng tiếng nói của phụ nữ trong việc ra các quyết định chính trị. Trong số 28 quốc gia đã có hơn 30% phụ nữ tham gia vào quốc hội, ít nhất 23 quốc gia đã sử dụng chỉ tiêu cơ cấu.

Sáu quốc gia đã vượt quá 30% chỉ tiêu nữ trong quốc hội cũng vừa thoát khỏi xung đột, điều này cho thấy những tiến triển trong thiện chí chính trị hơn là do mức độ của sự phát triển. Một quốc gia như thế là Rwanda có tỷ lệ phụ nữ tham gia quốc hội cao nhất trên thế giới. (Xem Bảng số liệu 6).

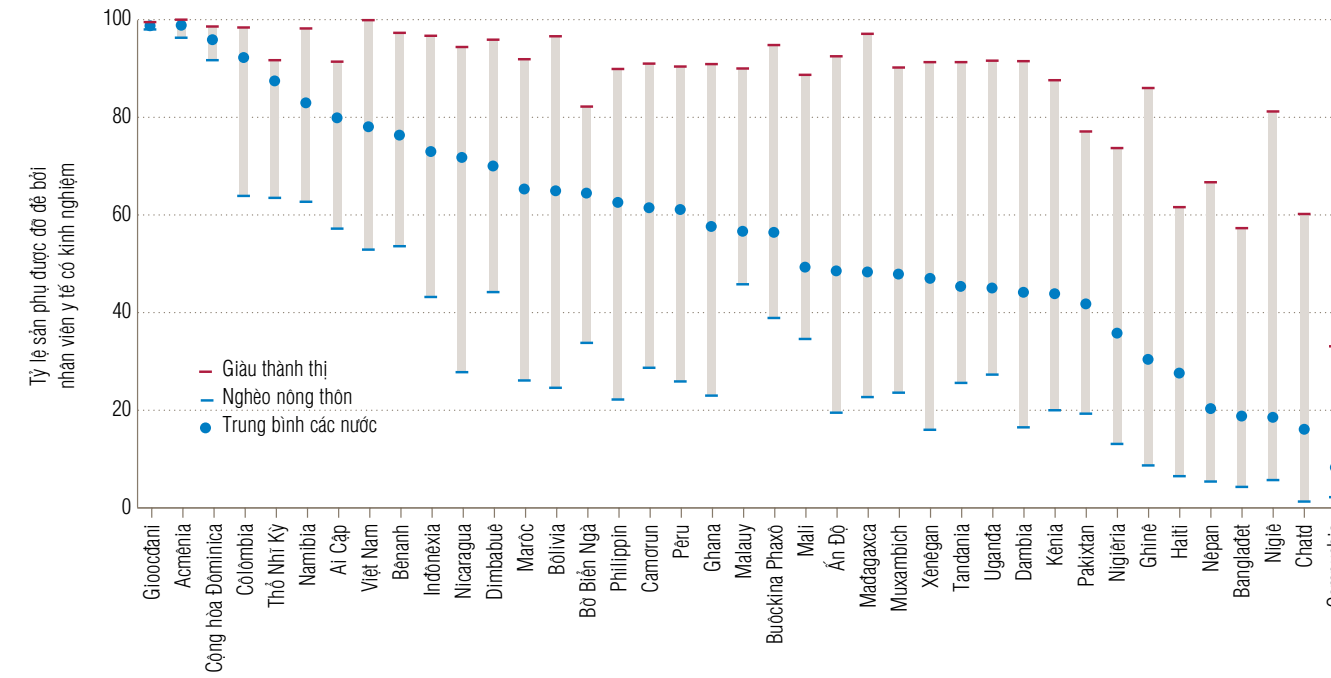
Hiến pháp năm 2003 của Rwanda cam kết “đảm bảo rằng phụ nữ nắm giữ ít nhất 30% các vị trí trong những cơ quan ra quyết định” và trong các cuộc bầu cử của năm đó, phụ nữ đã vượt quá chỉ tiêu tối thiểu này. Những nữ nghị sĩ quốc hội của Rwanda đã làm việc trong nhóm nghị sỹ không phân biệt đảng phái và hợp tác với Bộ Phụ nữ cũng như các tổ chức xã hội dân sự để thúc đẩy cải cách trong luật thừa kế, sử dụng đất đai, và luật chống bạo hành chống lại phụ nữ. Những nữ nghị sĩ cũng phối hợp với các đồng nghiệp nam giới đã đi khắp đất nước để giám sát việc thực thi luật đất đai và thừa kế và góp phần thay đổi thái độ về quyền của phụ nữ.

Đặt vấn đề bình đẳng giới vào trung tâm của Các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ

Các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ phụ thuộc lẫn nhau và từng mục tiêu đều phụ thuộc vào những tiến bộ của quyền phụ nữ. Tăng tỉ lệ đầu tư và hành động vào các mặt của bình đẳng giới trong tất cả các Mục tiêu mang lại lợi ích kép từ việc giải quyết vấn đề bất bình đẳng đang ngày càng phổ biến đến việc tăng cường tiến bộ nói chung.

BẢNG SỐ LIỆU 7: Tỷ lệ tham gia tập huấn về kỹ năng khi sinh, phụ nữ giàu thành thị và phụ nữ nghèo nông thôn

Phụ nữ nghèo khó ở những khu vực nông thôn ít có khả năng nhận được sự hỗ trợ từ nhân viên y tế có kinh nghiệm khi sinh con, so với những phụ nữ giàu có ở những khu vực thành thị.



Nguồn: Seck and Azcona 2010. Dựa vào các số liệu tính toán của Harttgen and Klasen 2010 do Tổ chức Phụ nữ LHQ yêu cầu thống kê.

Đạt được các Mục tiêu này cũng là một điều kiện tiên quyết để phụ nữ tiếp cận với luật pháp. Không được thụ hưởng giáo dục và những hiểu biết về các quyền lợi và quyền ra quyết định, phụ nữ thường không thể đòi được những quyền họ đáng được hưởng, đạt được những trợ giúp pháp lý hoặc đưa vụ việc ra tòa giải quyết.

Trong khi những tiến bộ đã đạt được, bao gồm giảm nghèo và giảm tỉ lệ tử vong ở trẻ nhỏ, và tăng cường tiếp cận với giáo dục, các số liệu cho thấy những tiến bộ nói chung đang che phủ những bất bình đẳng về giới, thu nhập và vị trí.

Phụ nữ và trẻ em gái, đặc biệt là những người sống trong khu vực nông thôn, là những đối tượng ít được hưởng những tiến bộ nhất, hàng triệu người vẫn tiếp tục sống trong nghèo đói và tách biệt. Ví dụ, phụ nữ nghèo khó ở những khu vực nông thôn ít có khả năng được đào tạo kỹ năng khi sinh con, vốn rất thiết yếu trong việc phòng tránh bệnh tật và tử vong khi làm mẹ, so với những phụ nữ giàu có ở những khu vực thành thị (xem Bảng số liệu 7)

Chỉ còn 4 năm nữa là đến 2015, thời hạn để đạt được các Mục tiêu Thiên niên kỷ, chấm dứt tình trạng bất công bằng trên cơ giới tạo ra rào cản đối với những cơ hội của phụ nữ và trẻ em gái, cần phải được xem là vấn đề trung tâm cho những hành động tiếp theo.

Một số cách tiếp cận thực tế để đạt các quyền của phụ nữ vào trung tâm của MDG bao gồm: Xóa bỏ các chi phí đối với người sử dụng trong chăm sóc sức khỏe, được xem là dấu hiệu để tăng sự tiếp cận của phụ nữ đối với các dịch vụ, trong đó có sức khỏe sinh sản; cung cấp trợ cấp và chuyển tiền để khuyến khích các trẻ em gái đến trường; trì hoãn việc kết hôn sớm và tiếp tục việc học của các em ở bậc giáo dục phổ thông cơ sở; đặt phụ nữ lên hàng đầu của việc cung cấp dịch vụ để làm cho các dịch vụ công này dễ dàng tiếp cận hơn; và tăng tiếng nói của phụ nữ trong việc ra quyết định, từ phạm vi gia đình đến cấp địa phương và quốc gia, để đảm bảo các chính sách đều phản ánh thực tế cuộc sống của phụ nữ.

Tổ chức Phụ nữ Liên hợp quốc là một cơ quan của Liên hợp quốc hoạt động vì sự bình đẳng giới và tăng quyền lực cho phụ nữ. Là cơ quan lớn nhất về phụ nữ và trẻ em gái, Tổ chức Phụ nữ Liên hợp quốc được thành lập để thúc đẩy những tiến bộ trong việc đáp ứng các quyền của phụ nữ trên toàn thế giới.

Tổ chức Phụ nữ Liên hợp quốc hỗ trợ các thành viên Liên hợp quốc đặt ra các tiêu chuẩn toàn cầu nhằm đạt được bình đẳng giới, và hợp tác với các quốc gia và xã hội dân sự để xây dựng luật pháp, chính sách, chương trình và các dịch vụ cần thiết để thực thi những tiêu chuẩn này. Tổ chức này hậu thuẫn việc tham gia bình đẳng của phụ nữ trong mọi lĩnh vực trong cuộc sống, tập trung vào 5 lĩnh vực ưu tiên chính: tăng cường sự lãnh đạo và tham gia của phụ nữ; chấm dứt nạn bạo hành chống lại phụ nữ; huy động sự tham gia của phụ nữ vào tất cả các tiến trình an ninh và hòa bình; tăng cường năng lực kinh tế của phụ nữ; và lấy vấn đề bình đẳng giới làm trung tâm của việc hoạch định chính sách và ngân sách quốc gia. Tổ chức Phụ nữ Liên hợp quốc cũng điều phối và thúc đẩy các hoạt động của hệ thống Liên hợp quốc về tăng cường bình đẳng giới.



220 East 42nd Street
New York, New York 10017, USA
Tel: 212-906-6400
Fax: 212-906-6705

UN Women
Cơ quan Phụ nữ Liên hợp quốc
72 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3942 1495
Fax: +84 4 3822 3579

<http://progress.unwomen.org>
www.facebook.com/unwomen
www.twitter.com/un_women
www.youtube.com/unwomen
www.flickr.com/unwomen